TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2025/HS-ST
Ngày: 20-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hậu

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST-HS ngày 07/05/2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Phương T; sinh năm 1982 tại tỉnh Thành phố H1; HKTT: không rõ, chỗ ở: phòng trọ không số, tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: không rõ, Con bà: không rõ; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Nguyễn Hoàng M, có 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 08/01/2025, chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố P, Trại tạm giam công an tỉnh B (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Phương T là người nghiện ma túy tổng hợp. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 08/01/2025, T liên hệ với một người đàn ông tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy thì B

đồng ý và hẹn giao ma túy tại khu vực Giáo xứ L, thuộc khu phố L, phường P, thị xã P (nay là thành phố P), tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Đến 13 giờ 40 phút cùng này, T đi bộ đến khu vực trước cổng Giáo xứ L1 để gặp và đưa cho B số tiền 500.000 đồng, Ba đưa cho T một bao thuốc lá hiệu SAIGON SILVER rồi rời đi. Thảo mở bao thuốc lá kiểm tra bên trong có 02 gói ma túy nên cầm bao thuốc lá trên tay để đi về nhà thì bị Đồn Biên phòng L2 phối hợp với công an phường P bắt quả tang T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm 02 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu trong suốt.

Tại bản Kết luận giám định số 122/KL-KTHS-MT ngày 12/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Đồn biên phòng L2- Bộ CHBĐBP tỉnh B và hai dấu điểm chỉ ghi ngón trỏ trái, ngón trỏ phải- Nguyễn Thị Phương T, cùng các chữ ký ghi họ tên: Phan Quốc C, Phạm Quốc L, Đào Quang An H, Hà Quang N, bên trong có 02 (hai) gói nylon hàn kín, chứa chất kết tinh không màu - trong suốt (kí hiệu Mẫu A). Kết luận mẫu A có khối lượng 0,6849 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (BL:26).

Về vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong đề số 122 ngày 14/01/2025 của Phòng K công an tỉnh B bên trong có chứa mẫu vật còn lại sau giám định đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phú Mỹ bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSPM ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Thị Phương T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thị Phương T từ 01 năm 06 tháng tháng đến 02 năm tù.

Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số: 122 ngày 14/01/2025 của Phòng K công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu, bên trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành.

Bị cáo Nguyễn Thị Phương T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 13 giờ 40 phút, ngày 08/01/2025, tại khu phố L, phường P, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Nguyễn Thị Phương T có hành vi tàng trữ trái phép 02 (hai) gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,6849 gam, nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Phương T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng số 80/CT - VKSPM ngày 10/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất

trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái pháp chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đề số: 122 ngày 14/01/2025 của Phòng K Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Ba bán ma túy cho bị cáo T hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Khi nào xác minh và làm rõ được, cơ quan tiến hành tố tụng sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Phương T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Phương T 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 01 năm 2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì niêm phong đề số: 122 ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh B niêm phong và đóng dấu.

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 81/BB-CCTHADS ngày 14 tháng 4 năm 2025)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Phương T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV 06 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND thành phố Phú Mỹ;
- CCTHA dân sự thành phố Phú Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Xuân Thường